

Số: 02/2025/QĐST - DS

Đ, ngày 27 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 24; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành lập ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST - DS ngày 16 tháng 12 năm 2024 về việc “ Tranh chấp tài sản thừa kế”;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm: 1940; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Bà Trần Thị L, sinh năm: 1978; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn M, sinh năm: 1966; địa chỉ: P10, D3, KTT X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Ông Trần Văn Q, sinh năm: 1970; địa chỉ: 4/49 N, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Ông Trần Văn N, sinh năm: 1972; địa chỉ: 09/3 KTT X, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

4. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thúy P; chức vụ: Giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Võ Thị L đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn M và ông Trần Văn N: Ông Nguyễn Văn Á, sinh năm:1977; địa chỉ: Thôn V, xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về di sản thừa kế: 03 sổ tiết kiệm gồm: Sổ tiết kiệm AC 00033527755, kỳ hạn 12 tháng, số tài khoản 3711604866577, số tiền gửi 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng); Sổ tiết kiệm AC 00033538995, kỳ hạn 12 tháng, số tài khoản 3711604870393, số tiền gửi: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); sổ tiết kiệm AC 00035216916, kỳ hạn 12 tháng, số tài khoản 3711604928407, số tiền gửi: 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) đều mang tên ông Trần U hiện đang gửi tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Đ - phòng giao dịch Đ là tài sản chung của ông Trần U và bà Võ Thị L với tổng số tiền tiết kiệm tại ba sổ tiết kiệm là 105.000.000 đ (Một trăm linh năm triệu đồng) tiền gốc, chưa tính lãi suất nay ông Trần U chết nên có một phần là di sản thừa kế của ông Trần U để lại.

2.2. Về chia di sản thừa kế: Bà Trần Thị L, ông Trần Văn M, ông Trần Văn N và ông Trần Văn Q đồng ý tặng cho mẹ các ông, bà là bà Võ Thị L phần tài sản thừa kế mà các ông, bà được hưởng thừa kế từ phần di sản thừa kế của bố là ông Trần U để lại tại 03 sổ tiết kiệm có số tiền gốc là 105.000.000 đ (Một trăm linh năm triệu đồng) và tiền lãi suất tại 03 sổ tiết kiệm nói trên.

2.3. Bà Võ Thị L được quyền tự liên hệ với Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ - Phòng giao dịch Đ để làm thủ tục nhận toàn bộ số tiền tại 03 sổ tiết kiệm AC 00033527755, AC 00033538995, AC 00035216916 bao gồm tiền gốc và tiền lãi suất theo mức lãi suất mà Ngân hàng

Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Đ quy định đối với khoản tiền gửi có thời hạn của 03 sổ tiết kiệm nói trên cho đến khi tất toán.

2.4. *Về án phí*: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Võ Thị L. Bà Trần Thị L, ông Trần Văn M, ông Trần Văn N, ông Trần Văn Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Đình Thông